

Bản án số: 67/2020/HS-ST  
Ngày: 14/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Nguyễn Xuân Huân

2. Bà Lê Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Huy L** - Sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, Vợ: Phạm Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ (đã chết); Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 21/10/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** chị Trần Thị T – sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Đỗ Văn T – sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h45' ngày 11/8/2020, Nguyễn Huy L điều khiển xe mô tô BKS: 36F9 – 1537 của mình đi từ nhà xuống bệnh viện Phổi thuộc địa phận xã Q, thành phố T

với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. L để xe phía sau rồi đi vào cổng sau của bệnh viện. Khi đi đến phòng A, nhà B, khoa N, L phát hiện thấy chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu đen của chị Trần Thị T – sn 1999 trú tại khu phố C , phường Q, Tp S đang để trên giường, L lén lút vào lấy chiếc điện thoại rồi đi đến cửa hàng điện thoại bán cho anh Đỗ Văn T – SN 1982 ở thôn T, xã Q , thành phố T với giá 450.000đ. Số tiền này L chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/8/2020 Nguyễn Huy L đến Công an thành phố T đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 244 ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố T định giá chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J7 Prime có giá trị 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Đỗ Văn T, do không biết chiếc điện thoại di động mình mua là do L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Về phần dân sự, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung J7 màu đen, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại cho chủ sở hữu. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 355/CT-VKSTP ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T đã truy tố Nguyễn Huy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/8/2020 tại phòng A, nhà B, khoa N, bệnh viện phổi Thanh Hóa, Nguyễn Huy L đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động Sam sung J7 có giá trị 1.850.000đ của chị Trần Thị T.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với báo cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Huy L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 1.850.000đ (dưới 2 triệu đồng) nhưng ngày 21/10/2019 Nguyễn Huy L bị công an Thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành mà còn tiếp tục vi phạm. Đây là tình tiết định tội theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo và sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng không chịu khó làm ăn, thích hưởng thụ, bản thân có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nên cho bị cáo mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về phần dân sự: Theo báo cáo của bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Do đó, công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản tiền mua điện thoại di động. Xét việc không yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và công nhận phần dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36F9 – 1537 số máy CT100E1945006; số khung CT100D1C928730 là xe của bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều

136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Huy L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phân dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô trên lốc xe có chữ DAELIM Mede in korea, bên ngoài thân yếm nhựa có dán chữ Dream II, BKS: 36F9 – 1537 số máy CT100E1945006; số khung CT100D1C928730.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/THA ngày 14/12/2020 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trương Thị Quỳnh**



